NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HSMT

Mẫu số 01A. BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC

STT	Mô tả công việc (yêu cầu làm rõ)	Mô tả công việc (sửa đổi)	Khối lượng tham khảo	Đơn vị tính
1.1.21	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	2,4039	m3
2.1.32	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	6,8827	m3
3.1.14	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	2,0664	m3
4.1.33	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	2,187	m3
5.1.12	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	0,8658	m3
6.1.22	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M200, đá 1x2, PCB40	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40	1,316	m3